



Bản tin DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

THÁNG 01-03/2024



BẢN TIN
**DOANH NGHIỆP
XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**
(Tháng 1-3, 2024)

4 **ĐIỂM TIN**

21 Dự thảo VBQPPL mà VCCI đã có ý kiến chính thức bằng công văn VÀ những ý kiến góp ý chính

21 **DANH MỤC VĂN BẢN VCCI ĐÃ GÓP Ý**



HƯỚNG TỚI MỘT MÔI TRƯỜNG KINH DOANH MINH BẠCH VÀ THUẬN LỢI

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam trên mạng www.vibonline.com.vn được phát triển và quản lý bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhằm góp phần hình thành một môi trường pháp lý kinh doanh thuận lợi và minh bạch cho doanh nghiệp.



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BAN PHÁP CHẾ, VCCI

Số 9, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024.3577.0632 / 024.3574.2022 (máy lẻ 355)
Fax: 024.3577.1459
Email: xdphapluat@vcci.com.vn
Website: <http://www.vibonline.com.vn/>

1/ ĐIỂM TIN

Những văn bản VCCI đã góp ý kiến

Trong Quý I năm 2024, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã có văn bản đóng góp ý kiến cho **21 Dự thảo văn bản pháp luật**¹ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: **thuế, tài chính, đất đai, điện mặt trời, công nghệ thông tin, tín dụng, vũ khí, thẩm định giá...** do 10 bộ chủ trì soạn thảo.

Trong 21 văn bản góp ý, VCCI đã đưa ra 128 đề xuất², trong đó tập trung vào các góp ý về tính minh bạch (quy định rõ về: các quyền, nghĩa vụ của các đối tượng chịu tác động; trình tự thủ tục hành chính; ...), tính thống nhất (giữa các quy định tại văn bản và các văn bản cùng giá trị pháp lý hoặc văn bản có giá trị pháp lý cao hơn), tính hợp lý và khả thi (yêu cầu bỏ hoặc điều chỉnh các quy định gây khó khăn bất hợp lý cho doanh nghiệp).

¹ Toàn văn các ý kiến này được đăng tải trên website của VCCI tại địa chỉ www.vibonline.com.vn.

² Các lập luận chi tiết để đưa ra kiến nghị được thể hiện đầy đủ trong các Công văn góp ý của VCCI đã được đăng tải tại địa chỉ www.vibonline.com.vn. Trong Bản tin này chỉ tóm tắt các kiến nghị chính trong mỗi văn bản góp ý.

BỘ CÔNG AN

Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Công an chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi)

- Bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và tiêu chí cấp phép mang vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong trường hợp vượt quá số lượng tối đa 10 khẩu súng ngắn, cơ số đạn, phụ kiện, công cụ hỗ trợ vì không có quy định làm thế nào để có được “sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Công an” khi mang vượt quá số lượng tối đa tại khoản 1 Điều 13 Dự thảo;

- Bổ sung quy định cụ thể về tổ chức khác được Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện đào bới, tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ nhằm đảm bảo thuận lợi khi áp dụng vì quy định tại khoản 5 Điều 64 Dự thảo chưa rõ ràng về điều kiện, trình tự, thủ tục để có được sự cho phép;

- Bổ sung cụm từ “nếu có” vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Dự thảo đối với nội dung “số giấy phép kinh doanh” trong văn bản đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vì doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không phải tất cả đều kinh doanh trong ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, phải có giấy phép kinh doanh;

- Bổ một số quy định/yêu cầu sau về trình tự thủ tục:

+ quy định có “văn bản đồng ý của Bộ trưởng Bộ Công an” trong hồ sơ Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo chương trình, kế hoạch của Bộ Quốc phòng tại khoản 3 Điều 14 Dự thảo;

- + dẫn chiếu quy định điểm đ khoản 1 Điều 41 trong quy định khoản 4 Điều 41 Dự thảo vì doanh nghiệp thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép không cần thiết phải đáp ứng điều kiện về bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn;
- + yêu cầu phải có “báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ trong thời gian hiệu lực của giấy phép đã cấp” tại khoản 2 Điều 52 Dự thảo vì báo cáo trên không thể hiện hoặc chứng minh doanh nghiệp đáp ứng điều kiện kinh doanh – điều kiện để cấp lại Giấy phép kinh doanh;
- + yêu cầu phải có “văn bản đồng ý về việc trang bị vũ khí thể thao của cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định” trong Hồ sơ đề nghị trang bị vũ khí thể thao để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản pháp luật;





- Bỏ một số quy định về các loại giấy phép:
 - + quy định cấp Giấy phép sửa chữa vũ khí thể thao nhằm tránh tạo ra gánh nặng về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp do vũ khí thể thao sử dụng trong tập luyện, thi đấu thể thao có thể bị hỏng, phải sửa chữa nhiều;
 - + quy định về cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ vì việc sử dụng, mua bán công cụ hỗ trợ đã được kiểm soát bằng giấy phép, sửa chữa các công cụ hỗ trợ không làm thay đổi về số lượng, chủng loại các công cụ hỗ trợ;
 - + toàn bộ Điều 28 Dự thảo hay bỏ Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao hoặc gộp chung Giấy phép trang bị và sử dụng vũ khí thể thao để doanh nghiệp chỉ phải thực hiện xin phép một lần nhằm đảm bảo tinh thần cải cách thủ tục hành chính;

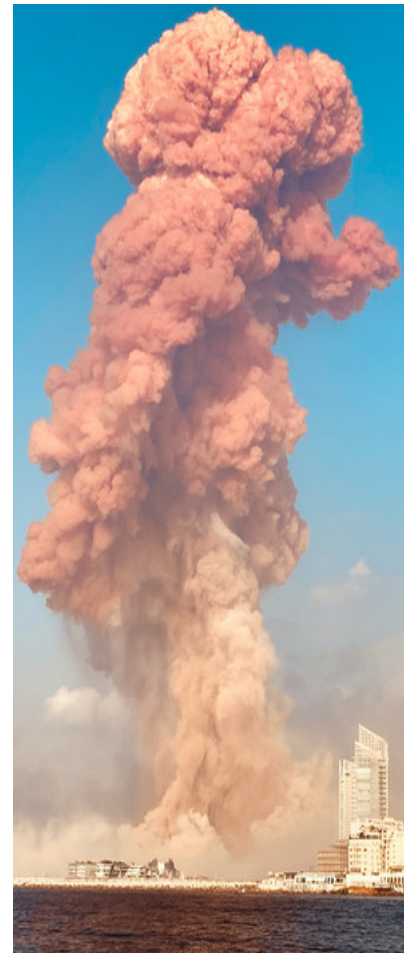
- Cần nhắc bỏ cụm từ, khái niệm trong các quy định và một số quy định khác:

- + cụm từ “*đủ để cung ứng dịch vụ cho tối thiểu 05 tổ chức thuê dịch vụ*” để đảm bảo tính hợp lý và minh bạch trong quy định về điều kiện của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn tại khoản 2 Điều 42 Dự thảo;
- + khái niệm “*Không kịp thời*” trong quy định “*báo cáo không kịp thời... về việc mất, thất thoát, tai nạn, sự cố về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ*” tại khoản 15 Điều 5 hoặc quy định theo hướng định lượng như xác định thời gian vi phạm nghĩa vụ báo cáo;
- + quy định về việc phải ban hành Danh mục các loại vũ khí quy định tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo vì không cần thiết phải ban hành một danh mục khi Dự thảo đã có những quy định mô tả đầy đủ để xác định các loại vũ khí;
- + quy định cấm “*quảng cáo trái phép vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ*” tại khoản 12 Điều 5 Dự thảo do khoản 7 Điều 7 Luật Quảng cáo đã quy định cấm hoạt động này;
- Rà soát các quy định về hai khái niệm “*công cụ hỗ trợ*” và “*vũ khí quân dụng*” để phân biệt rõ, tránh các điểm mâu thuẫn chồng lấn giữa hai quy định;

- Xem xét lại quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 10 Dự thảo vì nếu tổ chức, doanh nghiệp hợp nhất, sáp nhập không làm thay đổi điều kiện được trang bị, cấp phép thì vẫn được phép sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ mà không bị thu hồi, chỉ cần thực hiện thay đổi tên của chủ thể được quản lý, sử dụng;

- Bổ sung quy định trình tự thu hồi khi tổ chức, doanh nghiệp không tự nguyện giao nộp vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ tại Điều 11 Dự thảo theo hướng cụ thể hoá các bước thực hiện, thời gian tương ứng của từng bước;

- Cần nhắc sửa đổi quy định “*việc sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng và vật liệu nổ để làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật do cơ quan chuyên môn của Bộ Công an hoặc Bộ Quốc phòng thực hiện*” theo hướng yêu cầu về mặt an toàn, phòng chống cháy nổ, chuyên môn của người thực hiện khi sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng và vật liệu nổ để làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thay vì quy định cứng là phải do “*cơ quan chuyên môn của Bộ Công an hoặc Bộ Quốc phòng thực hiện*”.



BỘ CÔNG THƯƠNG

Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 03 Dự thảo do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương giai đoạn 2023 – 2024

- Một số quy định tại Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 38/2014/NĐ-CP tạo ra những gánh nặng về chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp bao gồm:

- + Quy trình cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất Bảng tại dự thảo quy định chặt chẽ và phức tạp hơn vì theo Nghị định 38/2014/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền chỉ cấp phép dựa trên hồ sơ, nhưng theo quy định tại Dự thảo, cơ quan quản lý sẽ thành lập đoàn kiểm tra thực tế sau đó mới cấp giấy phép;
- + Dự thảo tiếp tục yêu cầu cung cấp các loại tài liệu của cơ quan quản lý nhà nước có thể tra cứu trong hệ thống dữ liệu của cơ quan nhà nước ví dụ như “Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng.

- Đánh giá lại về tính cần thiết và nguy cơ chồng chéo về thanh tra, kiểm tra đối với việc bổ sung “thủ tục về thanh sát nội địa” tại Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 38/2014/NĐ-CP;

- Hoạt động “báo cáo kết quả thực hiện chương trình khuyến mại” nên thực hiện theo năm thay vì thiết kế theo từng vụ việc vì hoạt động báo cáo sau mỗi hoạt động khuyến mại tạo ra những gánh nặng về chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và thời hạn báo cáo 45 ngày là không đủ đối với các doanh nghiệp khi các hoạt động sau chương trình khuyến mại phát sinh khá nhiều;

- Bỏ thủ tục “gửi văn bản báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước” khi thực hiện thu nộp ngân sách nhà nước vì việc yêu cầu thương nhân gửi văn bản báo cáo là không cần thiết, tạo gánh nặng về mặt thủ tục hành chính;



- Hoạt động khuyến mại nên thực hiện thủ tục thông báo thay vì thủ tục đăng ký hoạt động vì quy định về thủ tục đăng ký hoạt động tại Điều 19 Nghị định 81/2018/NĐ-CP có tính chất như hoạt động cấp phép nhưng không rõ ràng về tiêu chí. Nội dung đăng ký có nội dung tương tự như thông báo thực hiện khuyến mại, vì vậy nhằm phục vụ quản lý nhà nước, yêu cầu thương nhân thực hiện thủ tục thông báo là phù hợp;

- Đánh giá lại tính cần thiết xây dựng Dự thảo về Phương án cắt giảm trên cho các hoạt động hoá chất và xúc tiến thương mại;

- Rà soát các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương để đảm bảo doanh nghiệp có thể kiến nghị thêm các đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định về kinh doanh.



Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

- Bổ quy định bổ sung “dịch vụ nền tảng số trung gian quy mô lớn hoặc rất lớn cung cấp dịch vụ thương mại điện tử” vào danh mục dịch vụ phải đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung vì việc bổ sung dịch vụ trên không phù hợp với Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023 khi dịch vụ trên chưa đáp ứng được các tiêu chí về tác động trực tiếp, lâu dài đến người tiêu dùng. Quy định bổ sung trên cũng có nguy cơ chông chéo về thủ tục hành chính với Nghị định 52/2013/NĐ-CP và người tiêu dùng trên nền tảng số đang được bảo vệ bởi nhiều quy định pháp luật khác nhau;

- Cần nhắc loại bỏ dịch vụ quản lý nhà chung cư khỏi danh mục dịch vụ phải đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung vì dịch vụ trên có sự khác biệt tương đối lớn so với các dịch vụ trong danh mục khi thị trường vận hành nhà chung cư có tính cạnh tranh cao với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, trong khi các dịch vụ khác trong danh mục đều có ít doanh nghiệp cung cấp;

- Việc đàm phán hợp đồng dịch vụ quản lý nhà chung cư nên thực hiện theo pháp luật dân sự và nhà ở vì vị thế của các bên tương đối bình đẳng khi bên lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ là Ban quản trị nhà chung cư, không phải người tiêu dùng đơn lẻ và có nguồn lực để đàm phán, thương lượng các điều khoản, quy định với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, nhằm đảm bảo quyền lợi của cư dân chung cư.

Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về phát triển điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN)

- Quy định rõ ĐMTMN không liên kết với điện lưới quốc gia không cần làm thủ tục đăng ký phát triển



vì loại hình ĐMTMN trên thường là trường hợp lắp các tấm pin mặt trời nhỏ tại vùng sâu vùng xa nhằm phục vụ một số thiết bị điện không cần vận hành liên tục như máy bơm hoặc có thiết bị lưu trữ điện đi kèm. Loại hình ĐMTMN này không gây bất kỳ tác động tiêu cực nào đến an toàn lưới điện, cũng không bị giới hạn về tổng công suất, nên không cần Nhà nước phải quản lý bằng một thủ tục hành chính về điện lực;

- Sửa đổi quy định “mua bán điện cho tổ chức, cá nhân khác cùng toà nhà” theo hướng cho phép mua bán ĐMTMN giữa các khách hàng mà không truyền tải qua lưới điện quốc gia vì khuyến khích việc mua bán này giúp cân bằng phụ tải tốt hơn do hạn chế được lượng điện dư không giống như truyền tải điện qua đường dây của công ty điện lực;

- Sửa đổi quy định “ĐMTMN liên kết với điện lưới quốc gia bị giới hạn công suất 2.600MW theo Quy hoạch điện VIII” theo hướng chỉ trường hợp ĐMTMN có phát lên lưới mới bị giới hạn bởi tổng công suất 2600MW được quy định tại Quy hoạch điện VIII. Trường hợp ĐMTMN có liên kết với điện lưới quốc gia nhưng không phát lên lưới thì không bị giới hạn tổng công suất;

- Bổ sung các trường hợp được chấp thuận và không được chấp thuận vào quy định “doanh nghiệp, người dân phải nộp hồ sơ xin phép đến UBND cấp tỉnh trước khi thực hiện lắp đặt ĐMTMN” để đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng;

- Bổ sung chính sách về việc rà soát các quy định pháp luật trong các lĩnh vực khác có liên quan đến lắp đặt ĐMTMN và sửa đổi các quy định đó tại Dự thảo Nghị định này để đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng, áp dụng thống nhất các thủ tục hành chính.



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI



Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định sửa đổi Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

- Bỏ quy định về “*kinh doanh vận tải theo hình thức hợp đồng*” tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP vì những lý do như sau:

- + không phù hợp với thực tế, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vận tải hành khách;
- + khó quản lý trên thực tế: khoản 6 Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP đã có quy định đối với vận chuyển học sinh, sinh viên, cán bộ công nhân viên



đi học, đi làm việc nên giới hạn với xe hợp đồng tại khoản 3 Điều 7 không áp dụng đối với hoạt động vận chuyển nhóm đối tượng trên;

- + ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng khi đặt các ràng buộc trên với vận tải hành khách theo hợp đồng;

- Cần nhắc xem xét lại việc bổ sung hai trường hợp thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải vì “*việc không chấp hành quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và pháp luật khác có liên quan*” là quy định chưa đủ rõ ràng, cụ thể về xác định hành vi vi phạm và có phạm vi quá rộng, điều này có thể tạo ra nguy cơ cho các doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép kinh doanh.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư

- Bổ sung quy định hỗ trợ chi phí nghiên cứu và phát triển ở mức cao hơn (ví dụ 75%) trong trường hợp doanh nghiệp thuê một đơn vị của Việt Nam để thực hiện hoạt động R&D, như một trường đại học, viện nghiên cứu. Cơ chế này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp cộng tác chặt chẽ hơn với các cơ sở nghiên cứu trong nước, từ đó giúp nâng cao năng lực cho các đơn vị này, lan toả đến sự phát triển khoa học công nghệ của Việt Nam;

- Bổ sung thêm tiêu chí về quốc tịch của lao động trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển nhằm khuyến khích việc tuyển dụng nghiên cứu viên, nhà khoa học Việt Nam thực hiện hoạt động R&D tại các doanh nghiệp;

- Cân nhắc việc phân loại mức hỗ trợ theo loại tài sản là động sản hay bất động sản. Theo đó, nếu doanh nghiệp đầu tư tài sản cố định là bất động sản (công trình gắn liền với đất) thì mức hỗ trợ có thể cao hơn trường hợp tài sản cố định là động sản (như máy móc, thiết bị);

- Mở rộng diện hỗ trợ chi phí đầu tư hệ thống hạ tầng xã hội:

- + Bổ sung nhà ở dành cho công nhân, người lao động vào diện các công trình được hỗ trợ;
- + Bổ sung một số loại hạ tầng kỹ thuật dùng chung cho dự án, người lao động và cư dân xung quanh như công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, cấp nước, thu gom và xử lý chất thải...;
- + Hỗ trợ một phần chi phí vận hành, bảo dưỡng các công trình này bên cạnh chi phí đầu tư ban đầu;



- Bổ sung thêm một số hình thức được hỗ trợ chi phí chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn:

- + Chi phí lắp đặt và vận hành điện mặt trời mái nhà, các trụ điện gió;
- + Chi phí lắp đặt và vận hành các công trình tái chế, tái sử dụng chất thải rắn, nước thải, khí thải, nhiệt lượng, các biện pháp ngăn bụi, tiếng ồn...;
- + Chi phí chuyển đổi phương tiện giao thông từ nhiên liệu hóa thạch sang loại thân thiện với môi trường;

- Bổ sung một số loại bảo hiểm bắt buộc, bắt buộc mua bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào diện được hỗ trợ chi phí vì những loại bảo hiểm trên tác động tích cực trong nền kinh tế như phòng chống cháy nổ, cải tạo phục hồi môi trường, an sinh xã hội cho người lao động...;

- Điều chỉnh quy định về điều kiện được hỗ trợ "Doanh nghiệp hoàn thành các nghĩa vụ về thuế, đất đai và các quy định khác của pháp luật" theo hướng xác định rõ các hành vi vi phạm là điều kiện để từ chối hỗ trợ, và chỉ nên giới hạn ở một số hành vi có liên quan đến pháp luật về hỗ trợ đầu tư hoặc các vi phạm đặc biệt nghiêm trọng trong các lĩnh vực khác;

- Nghiên cứu cơ chế Nhà nước cam kết hỗ trợ đầu tư cho toàn bộ thời gian hoặc một số năm xác định trước của dự án, không phụ thuộc vào phân bổ ngân sách từng năm hay việc xin hỗ trợ của các doanh nghiệp khác. Khi đó, nhà đầu tư sẽ yên tâm đưa số tiền hỗ trợ này vào các tính toán trước khi quyết định đầu tư, từ đó sẽ có tác động thu hút đầu tư. Việc chi trả tiền hỗ trợ đầu tư vẫn được thực hiện từng năm, nhưng lúc này tiền hỗ trợ chỉ phụ thuộc vào việc nhà đầu tư có thực hiện đúng phần nghĩa vụ của họ, chứ không phụ thuộc vào phân bổ ngân sách hay các doanh nghiệp khác;

- Bổ sung thời hạn thực hiện thủ tục "Thủ tướng Chính phủ xem xét, ra quyết định hỗ trợ đầu tư chưa có thời hạn thực hiện" để tránh kéo dài thủ tục.

BỘ QUỐC PHÒNG

Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Quốc phòng chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Luật Phòng không nhân dân

- Nghiên cứu, cân nhắc chính sách phân loại hoạt động bay trong khai thác, sử dụng các phương tiện bay siêu nhẹ (UAV) quy định tại Điều 29.2 Dự thảo, từ đó phân hoá trách nhiệm và nghĩa vụ của các chủ thể gắn với từng hoạt động bay vì yêu cầu cấp phép với từng chuyến bay UAV tạo ra gánh nặng thủ tục hành chính và chi phí cho doanh nghiệp, người dân khi UAV được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau;

- Bổ sung quy định về miễn trừ giấy phép bay UAV phù hợp để bảo đảm cân bằng giữa nhu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế;

- Nghiên cứu điều kiện kinh doanh với hoạt động sản xuất, kinh doanh UAV theo hướng cân nhắc bỏ các quy định tại Điều 28.2 và 28.5 Dự thảo vì các ngành sản xuất, kinh doanh UAV không trực tiếp liên quan đến hoạt động bay, và do đó không thực sự tác động trực tiếp lên các lợi ích công;

- Chuẩn hoá thuật ngữ “*kiểm định tính năng*”, rà soát các quy định về đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật và thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng để đảm bảo không chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định của Dự thảo và các văn bản đã ban hành, không tạo thêm gánh nặng chi phí tuân thủ cho các doanh nghiệp;

- Không quy định những nội dung “*quản lý hoạt động nhập khẩu tàu bay không người lái, UAV*” tại khoản 2 và 4 Điều 27 Dự thảo vì việc nhập khẩu hàng hoá hiện đang được quản lý tại Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định 69/2018/NĐ-CP, bao gồm đầy đủ các nội dung về thẩm quyền cấp phép và danh mục hàng hoá;

- Không quy định những nội dung về hoạt động tạm nhập tái nhập tại Dự thảo vì việc tạm nhập tái xuất vẫn phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện của hoạt động nhập khẩu theo Điều 13 Nghị định 69/2018/NĐ-CP;

- Nghiên cứu, cân nhắc không quy định về cấp phép xuất khẩu UAV tại Dự thảo nhằm tạo ra môi trường chính sách xuất khẩu thông thoáng cho ngành UAVs trong thời gian tới vì việc kiểm soát xuất khẩu, nếu cần thiết, hoàn toàn có căn cứ pháp lý để thực hiện ở cấp nghị định (sửa đổi Nghị định 69/2018/NĐ-CP), mà không cần nâng lên cấp độ luật;

- Sửa đổi quy định Điều 12.4 về “*tổ chức lực lượng phòng không nhân dân*” theo hướng thu hẹp đối tượng áp dụng, chỉ áp dụng với các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, công trình năng lượng lớn của quốc gia vì hoạt động phòng không nhân dân trong thời bình tại các doanh nghiệp khác chỉ nên được tích hợp trong chương trình đào tạo chung của lực lượng dân quân tự vệ;

- Sửa đổi quy định “*khi xây dựng công trình trong khu vực vành đai an toàn của trận địa phòng không, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo chi tiết bản quy hoạch, thống nhất vị trí xây dựng, không làm ảnh hưởng đến hiệu quả và mất an toàn trận địa phòng không*” theo hướng tích hợp thủ tục trên vào một trong các thủ tục về xây dựng theo Luật Xây dựng;

- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục khi doanh nghiệp xây dựng, trình cơ quan quân sự địa phương thẩm định tại Điều 19.1.c Dự thảo theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP;

- Làm rõ cụm từ “*chủ doanh nghiệp*” tại quy định Điều 19.1.c Dự thảo vì khái niệm bên chỉ áp dụng cho loại hình doanh nghiệp tư nhân (doanh nghiệp một chủ), mà không áp dụng cho các loại hình doanh nghiệp khác theo Luật Doanh nghiệp;

- Làm rõ các chế độ, chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả và đánh giá tác động có thể có làm gia tăng chi phí kinh doanh của doanh nghiệp cho hoạt động phòng không nhân dân tại Điều 53 Dự thảo.



BỘ TÀI CHÍNH

Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 09 Dự thảo do Bộ Công an chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá

- Bỏ một số các quy định như sau:

- + quy định về việc “các nội dung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá liên quan đến đối tượng bị xử phạt sẽ được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử hoặc báo của cơ quan quản lý cấp bộ, cấp sở hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm hành chính” vì xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá không thuộc nhóm lĩnh vực phải công bố công khai về việc xử phạt theo quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012;
- + quy định về “xử phạt hành vi vi phạm quy định về hiệp thương giá” tại Điều 12 Dự thảo vì trong hoạt động hiệp thương giá, cơ quan nhà nước là chủ thể trung gian, đứng ra tổ chức hiệp thương giá và không can thiệp vào quyền định giá hay giá thương lượng của các bên, do đó các hành vi được xác định bị xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 12 là không phù hợp vì có tính chất vi phạm về thoả thuận dân sự giữa các bên;
- + quy định tại điểm c khoản 4 Điều 24 Dự thảo về xử phạt đối với “hành vi cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh” vì có nguy cơ chồng lấn với quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.
- + cụm từ “Danh mục hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện” để đảm bảo tính thống nhất vì trên thực tế, danh mục hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện không còn được áp dụng do Dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định 59/2006/NĐ-CP đang được soạn thảo;

- Quy định rõ các “hành vi cản trở” cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động bình ổn giá để đảm bảo thống nhất trong cách hiểu và áp dụng;

- Chuyển quy định về “hành vi vi phạm quy định về công khai Quý bình ổn giá” tại điểm d khoản 2 Điều 8 Dự thảo ra khỏi khoản 2 và bổ sung “sau 05 ngày” của hành vi không công khai về Quý bình ổn giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tính từ thời điểm nào vì hành vi trên không phù hợp với các nhóm hành vi được quy định tại khoản 2 trước đó;

- Thiết kế quy định tại khoản 2 Điều 11 Dự thảo về “xử phạt hành vi vi phạm quy định về định giá hàng hóa, dịch vụ không đúng với quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” để đảm bảo phân biệt với hành vi quy định tại khoản 1 Điều 11 vì các hành vi được liệt kê tại điều này có tính chất giống nhau nhưng được thiết kế ở hai khung xử phạt khác nhau;

- Quy định theo phương án 1 “buộc thực hiện kê khai đối với mức giá đã thực hiện theo quy định đối với hành vi vi phạm tại khoản 2” đối với khoản 3 Điều 13 Dự thảo vì vi phạm quy định về kê khai giá chỉ ảnh hưởng đến việc thời điểm đưa ra thông báo mức giá, không ảnh hưởng đến vấn đề định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ nên yêu cầu doanh nghiệp phải nộp tiền chênh lệch về mức giá giữa các lần tăng giá và mức giá lần đầu phải kê khai hoặc kê khai lại như phương án 2 là chưa phù hợp;

- Quy định xử phạt đối với hành vi “không cập nhật thông tin về giá không thường xuyên theo quy định” tại khoản 1 Điều 17 Dự thảo theo hướng định lượng để đảm bảo tạo cách hiểu thống nhất khi áp dụng vì “không thường xuyên” là khái niệm không rõ ràng và cụ thể;



Phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính giai đoạn 2023 – 2025

- Rà soát tổng thể Thông tư 202/2012/TT-BTC, xác định các quy định có tính chất là điều kiện kinh doanh và xây dựng các quy định này ở cấp nghị định trở lên nhằm đảm bảo tính chất pháp lý của quy định vì Điều 3 Thông tư 202/2012/TT-BTC quy định điều kiện đăng ký hành nghề kiểm toán, có bản chất là điều kiện kinh doanh nhưng thông tư không được phép ban hành điều kiện kinh doanh theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư 2020;

- Chỉ cần kê khai quá trình làm việc trong thời gian được cấp phép đến thời điểm đăng ký cấp lại trong Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán tại Phụ lục 02/ĐKHN, Thông tư 202/2012/TT-BTC để tạo thuận lợi, đơn giản hoá thủ tục;

- Bỏ yêu cầu về một số tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán tại khoản 4 Điều 5 Thông tư 203/2012/TT-BTC, cụ thể:

+ “*Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư*”;

+ “*Bản sao Điều lệ công ty*”;

- Bổ sung phương án rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính khi phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục “*Đăng ký cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên*” vì việc phân cấp thẩm quyền giải quyết phải gắn với việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính;



CERTIFIED

- Bổ sung phương án rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính khi phân cấp quyền giải quyết thủ tục “*chấp thuận hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán đủ điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức*” và thủ tục “*xin hoãn giờ cập nhật kiến thức đối với kế toán viên hành nghề*”;

- Bổ sung các sửa đổi đối với “*thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán*”:

+ Bỏ yêu cầu kê khai ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân, cụ thể là Giấy CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số;

+ Bỏ yêu cầu kê khai toàn bộ thông tin về đăng ký hộ khẩu thường trú vì từ ngày 01/01/2023, toàn bộ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy sẽ không còn giá trị sử dụng trong các giao dịch, thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 38 Luật Cư trú;

+ Bỏ yêu cầu kê khai ngày cấp của Chứng chỉ kế toán viên, kiểm toán viên số vì chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;

- Bổ sung các sửa đổi đối với “*thủ tục đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán*”:

+ Bỏ yêu cầu kê khai ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân, cụ thể là Giấy CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số;

+ Bỏ yêu cầu kê khai ngày cấp của Chứng chỉ kế toán viên, kiểm toán viên số vì chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;

- Bổ sung các sửa đổi đối với “thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán”:

+ Bổ yêu cầu kê khai “*quê quán*” tại mục 1. Thành viên là cá nhân và Phần II. Danh sách các tổ chức, cá nhân góp vốn, danh sách thành viên hợp danh trong mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán trong mẫu Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 297/2016/TT-BTC, nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính không phải kê khai lại khi các thông tin về giấy tờ công dân đã đáp ứng chia sẻ, khai thác và sử dụng trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

+ Bổ yêu cầu kê khai “*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú*” tại mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán theo mẫu Phụ lục 1, vì từ ngày 01/01/2023, toàn bộ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy sẽ không còn giá trị sử dụng trong các giao dịch, thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 38 Luật Cư trú;

- Bỏ các đề xuất bãi bỏ thủ tục hành chính đối với dịch vụ thẩm định giá ra khỏi Dự thảo vì không còn quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá.

Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 202/2012/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư 203/2012/TT-BTC về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư 91/2017/TT-BTC quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên

- Sửa đổi Phụ lục 02/ĐKHN “*Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kế toán*” theo hướng chỉ cần kê khai quá trình làm việc trong thời gian được cấp phép đến thời điểm đăng ký cấp lại trong Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kế toán vì trong lần đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề trước đó, người đăng ký đã phải kê khai quá trình làm việc từ khi tốt nghiệp cho đến khi đăng ký;

- Bỏ một số tài liệu khởi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán tại Điều 5 Thông tư 203/2012/TT-BTC:

+ “*Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư*”;

+ “*Bản sao Điều lệ công ty*”.



Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 150/2012/TT-BTC hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán

- Cân nhắc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của “*thủ tục chấp thuận cơ sở đào tạo và doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức*” quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 150/2012/TT-BTC từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc để đảm bảo tinh thần tinh giản thủ tục hành chính.

Phản ánh vướng mắc và kiến nghị về thuế đối với giao dịch liên kết tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

- Trong bối cảnh năm 2022 - 2023, lãi suất cho vay trên thị trường tăng mạnh khiến chi phí lãi vay của nhiều doanh nghiệp vượt mức giới hạn cho phép. Các doanh nghiệp chịu khó khăn kép: vừa phải trả lãi nhiều hơn cho ngân hàng, nhưng không được khấu trừ thuế cho phần chi phí lãi vay vượt mức trần cho phép theo Điều 5.2.d và Điều 16.3.a Nghị định 132 vì cơ quan thuế coi giao dịch giữa các doanh nghiệp với ngân hàng là giao dịch liên kết nên loại trừ chi phí trên;

- Đề xuất ngưng hiệu lực Điều 5, khoản 2, điểm d của Nghị định 132 áp dụng cho năm tài chính 2022 và 2023 để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình chờ sửa đổi Nghị định 132 theo đúng trình tự thủ tục.



Thông tư quy định về việc thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá

- Quy định rõ “các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 44 Luật Giá” cụ thể là các tài liệu gì trong hồ sơ đăng ký dự thi thẩm định viên về giá;
- Bổ quy định “sau khi có kết quả đạt yêu cầu, thí sinh nộp hồ sơ giấy (các giấy tờ đã nộp trực tuyến) để Hội đồng thi rà soát hồ sơ và làm thủ tục trình cấp Thẻ thẩm định viên về giá” tại khoản 3 Điều 4 Dự thảo hay thiết kế trình tự đăng ký dự thi theo hướng thực hiện trên môi trường điện tử hoàn toàn;
- Quy định rút ngắn thời hạn công bố điểm thi (có thể là 30 – 45 ngày) và quy định cụ thể hơn “trường hợp cần thiết” là những trường hợp nào Chủ tịch Hội đồng thi sẽ quyết định kéo dài thời gian công bố kết quả thi tại khoản 3 Điều 5 Dự thảo;
- Quy định “người dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá đạt điểm thi theo quy định tại Điều 13 Thông tư này có hồ sơ dự thi (bản giấy hợp lý hợp lệ) được Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định cấp thẻ thẩm định viên về giá” là chưa rõ ràng, cụ thể về trình tự, thủ tục cấp thẻ thẩm định viên về giá (thời gian bao lâu kể từ khi công bố kết quả thi thì người dự thi được cấp thẻ thẩm định viên về giá?)
- Quy định cấp lại thẻ thẩm định viên về giá thay vì Giấy xác nhận đã cấp thẻ thẩm định viên về giá tại Điều 22 Dự thảo;
- Bổ “Giấy xác nhận của cơ quan công an hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú của người có thẻ thẩm định viên về giá bị mất, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai, dịch họa hoặc lý do bất khả kháng” tại khoản 3 Điều 22 Dự thảo để tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính;
- Rút ngắn thời hạn để giải quyết cho trường hợp cấp lại do mất, hư hỏng, bị hủy hoại còn 5 ngày làm việc – tương tự như thời gian giải quyết của nhiều thủ tục cấp lại giấy phép khác trong hệ thống pháp luật.

Luật Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) (sửa đổi)

- Nâng mức doanh thu chịu thuế của hộ, cá nhân kinh doanh lên khoảng 180 đến 200 triệu đồng mỗi năm;
- Phân loại ngưỡng doanh thu chịu thuế theo ngành nghề tương tự như tại Điều 12.2.b của Dự thảo về phương pháp tính thuế trực tiếp, ví dụ ngành phân phối, cung cấp hàng hoá có ngưỡng cao hơn ngành dịch vụ, xây dựng...;
- Duy trì quy định dịch vụ xuất khẩu được hưởng thuế suất 0%, giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp phân loại dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ tiêu dùng trong nước để đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường giữa các doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp trong nước;
- Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tập đoàn kinh tế được phép hạch toán tập trung cả tập đoàn, thay vì hạch toán riêng từng công ty con như hiện nay. Một cơ chế như vậy sẽ giúp các doanh nghiệp không phải nộp nhiều thuế hơn khi chuyển sang mô hình tập đoàn kinh tế;
- Bổ sung Điều 7.1.c theo hướng hàng hoá dịch vụ dùng để tặng cho biếu với mục đích từ thiện thì giá tính thuế được xác định bằng không;
- Quy định rõ theo hướng doanh nghiệp chế xuất khi bán hàng hoá vào nội địa sẽ phải nộp thuế GTGT khi làm thủ tục hải quan mà không phải nộp thuế GTGT cho hàng hoá đó theo kỳ tính thuế để tránh tình trạng nộp thuế GTGT hai lần.





Thông tư quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

- Bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 4 Dự thảo theo hướng, sau khi điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra có trách nhiệm gửi thông báo tới đối tượng thuộc kế hoạch kiểm tra nhằm đảm bảo tính minh bạch về thủ tục;

- Quy định cụ thể, rõ ràng về các vấn đề:

(i) các trường hợp được gửi văn bản để xem xét việc hoãn, hủy kiểm tra vì các trường hợp được liệt kê trong khoản 2 Điều 4 Dự thảo chưa đủ bao quát;

(ii) hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục để đối tượng được kiểm tra đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hoãn, hủy kiểm tra;

(iii) những trường hợp nào sẽ hoãn kiểm tra, hủy kiểm tra tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo;

- Quy định rõ các trường hợp gia hạn kiểm tra tại Điều 5 Dự thảo “*đề xuất gia hạn kiểm tra trong trường hợp cần thiết*” vì “trường hợp cần thiết” là quy định chung chung, chưa đủ rõ ràng;

- Quy định thời gian cụ thể để xử lý các kiến nghị kiểm tra (ví dụ: trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra) thay vì quy định chưa rõ ràng như “*ngay khi kết thúc kiểm tra*”.

Thông tư quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về nghiệp vụ thẩm định giá

- Cân nhắc cho phép đào tạo thông qua hình thức trực tuyến trong trường hợp thông thường, hay bỏ quy định tại khoản 4 Điều 4 Dự thảo chỉ cho phép đào tạo trực tuyến trong các tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh hoặc các trường hợp cần thiết khác;

- Trong trường hợp giữ lại quy định tại khoản 4 Điều 4 Dự thảo, quy định rõ hơn các “trường hợp cần thiết” là các trường hợp nào để đảm bảo tính minh bạch;

- Bỏ quy định tại khoản 2 Điều 19 Dự thảo về “*trước khi mở lớp cập nhật kiến thức về nghiệp vụ thẩm định giá đầu tiên trong năm, đơn vị cập nhật kiến thức về nghiệp vụ thẩm định giá*” để tạo thuận lợi về thủ tục hành chính.



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định quy định về khu công nghệ thông tin (CNTT) tập trung

- Bỏ quy định về thủ tục thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung, và tích hợp các tiêu chí, điều kiện vào thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật đầu tư vì việc xem quyết định thành lập, mở rộng khu CNTT đồng thời là quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại Điều 15.1 Dự thảo không phù hợp do thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư là thủ tục riêng rẽ, bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư;

- Sửa đổi quy định “UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không qua đấu giá, đấu thầu với dự án đầu tư hạ tầng thứ cấp bằng nguồn vốn tư nhân” tại Điều 15.4 Dự thảo theo hướng cân nhắc áp dụng dẫn chiếu Luật Đầu tư vì quy định trên chưa phù hợp trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư cùng muốn tham gia đầu tư sẽ không áp dụng được quy định. Luật Đầu tư cũng quy định các hình thức lựa chọn nhà đầu tư cụ thể tại Điều 29;

- Bổ sung quy định cụ thể cho phép đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung bằng nguồn vốn tư nhân vì việc Điều 15.5 Dự thảo quy định dẫn chiếu thực hiện xây dựng khu CNTT bằng vốn tư nhân theo Điều 29.1 Luật Đầu tư sẽ gặp khó khăn khi Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và Luật Đất đai đều giao cho pháp luật chuyên ngành quy định trường hợp áp dụng đấu thầu;

- Bỏ quy định về “trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung” tại Điều 18 Dự thảo vì quy định trên chồng chéo và chưa phù hợp với quy định về cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Luật Đầu tư;

- Sửa đổi quy định “dự án đầu tư vào khu có sử dụng đất phải thực hiện chủ trương chấp thuận đầu tư” tại Điều 20.4 Dự thảo theo hướng trong trường hợp các khu CNTT tập trung do doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, nếu các nhà đầu tư thứ cấp thuê đất từ doanh nghiệp này thì không phải thực hiện thủ tục chấp thuận đầu tư;

- Sửa đổi làm rõ nội dung hoặc bỏ các thành phần hồ sơ công nhận khu CNTT tại Điều 23 Dự thảo vì không phù hợp với các tiêu chí công nhận khu CNTT tại Điều 21 Dự thảo như các hoạt động trong khu, lao động chuyên môn, diện tích tối thiểu, phân khu chức năng;

- Bổ sung quyền hạn của đơn vị quản lý khu CNTT tập trung, trong đó trao nhiều quyền hoặc cho phép nhận phân cấp/ủy quyền từ các bộ, UBND tỉnh về các thủ tục hành chính trong khu, tương tự như quy định về ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế tại Nghị định 35/2022/NĐ-CP;

- Bổ sung các thành phần thủ tục hành chính, đảm bảo yêu cầu tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP đối với thủ tục thành lập, kết nạp, huỷ bỏ tư cách Chuỗi công viên phần mềm tại Chương IV Dự thảo.



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 02 Dự thảo do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Quyết định ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính cập nhật

- Rà soát các cơ sở trong Danh mục đảm bảo tuân thủ theo đúng các tiêu chí tại Điều 6 Nghị định 06/2022/NĐ-CP;
- Cân nhắc quy định về việc bổ sung các cơ sở trong lĩnh vực chăn nuôi vào danh mục kiểm kê khí nhà kính vì đối tượng này không được đề cập trong các trường hợp tại Điều 6 Nghị định 06/2022/NĐ-CP và tạo thêm gánh nặng cho doanh nghiệp do nhiều cơ sở chăn nuôi đang đối mặt với vấn đề chi phí kinh doanh lớn do các tác động từ dịch bệnh Covid-19 và các yêu cầu về di dời địa điểm chăn nuôi theo yêu cầu về bảo vệ môi trường;
- Bổ sung thông tin về mã số doanh nghiệp/mã số

thuế vào thông tin các cơ sở trong danh mục để đảm bảo định danh chính xác doanh nghiệp.

Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thoả thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với đất khác

- Không cần thiết quy định “doanh nghiệp có chức năng kinh doanh bất động sản” vào đối tượng áp dụng tại Dự thảo vì quy định “Người sử dụng đất” tại Điều 4 Luật Đất đai 2024 đã bao trùm cả “doanh nghiệp có chức năng kinh doanh bất động sản”;
- Cân nhắc bổ sung cơ chế thu hồi đất tương tự Điều 127 Luật Đất đai 2024 trong quy định về cơ chế chuyển nhượng “đất khác” để xây dựng nhà ở thương mại để tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện;
- Quy định tiêu chí chung về địa bàn được thực hiện ngay tại Nghị quyết và các địa phương sẽ dựa vào tiêu chí này để xác định các dự án phù hợp nhằm hạn chế tình trạng xin – cho khi trao cho địa phương ban hành về tiêu chí địa bàn.



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

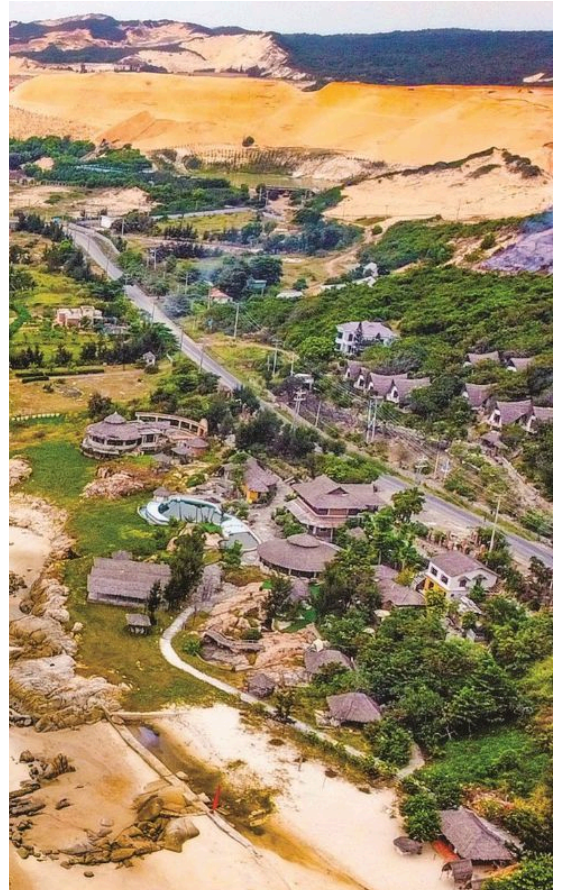
Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

VCCI đề xuất các kiến nghị về cải cách thủ tục hành chính và rà soát một số mẫu trong các Phụ lục kèm Dự thảo:

- Thiết kế lại các mẫu đơn như sau:

- + “Đơn đề nghị cấp lại trong trường hợp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành mất hoặc hư hỏng” gồm các thông tin: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính; Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành; lý do đề nghị...;
- + “Mẫu đơn cấp đổi trong trường hợp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thay đổi phạm vi kinh doanh dịch vụ lữ hành” theo hướng doanh nghiệp chỉ cần cung cấp các thông tin thay đổi về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; phạm vi kinh doanh, còn những thông tin không thay đổi không phải cung cấp lại;

- Bỏ nội dung tại mục 2 “cơ sở vật chất kỹ thuật”, 3 “người quản lý và nhân viên phục vụ” tại Đơn đề nghị công nhận Hạng cơ sở lưu trú du lịch.



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Trong Quý I, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)

- Quy định rõ về “người có liên quan” tại Điều 4.24.g Dự thảo theo hướng không hồi tố để đảm bảo quyền tài sản của các bên, trừ trường hợp các bên cố tình thực hiện giao dịch giả để lách các quy định nhằm tránh lúng túng khi triển khai thực hiện;

- Quy định vấn đề “đạo đức nghề nghiệp của những người quản lý, người điều hành và một số chức danh khác của tổ chức tín dụng” tại cấp Nghị định của Chính phủ thay vì thuộc thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vì việc quy định tại cấp văn bản Thông tư có thể sẽ không bảo đảm tính ổn định của pháp luật, giúp các tổ chức tín dụng chủ động trong việc bố trí nhân sự phù hợp;

- Cân nhắc lại quy định về trường hợp “thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không đồng thời quản lý doanh nghiệp khác” tại Điều 43 Dự thảo vì nhiệm vụ HĐQT và Ban Kiểm soát thường không phải là công việc toàn thời gian, nên nếu không cho phép các vị trí trên làm thêm doanh nghiệp khác thì sẽ khó kiếm được người đủ năng lực để đảm nhận công việc. Vấn đề rủi ro về ưu tiên cấp tín dụng cho doanh nghiệp khác đã được quy định hạn chế cấp tín dụng tại Điều 135 Dự thảo;



- Chính lý quy định về “yêu cầu người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng” tại Điều 48.6 Dự thảo theo hướng người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng phải đọc, nghiên cứu một số tài liệu về rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng do NHNN khuyến nghị;

- Điều chỉnh quy định về “yêu cầu người quản lý, người điều hành không được tăng thù lao, lương, trả thưởng khi tổ chức tín dụng đó bị lỗ” tại Điều 48.9 Dự thảo theo hướng nếu tổ chức tín dụng báo cáo lỗ theo năm tài chính, thì không được tăng lương, thưởng, thù lao trong năm tài chính tiếp theo vì việc xác định lỗ lãi của tổ chức tín dụng phụ thuộc vào khoảng thời gian và đó là các thông tin trong quá khứ;

- Nghiên cứu quy định cụ thể về “nghĩa vụ công khai, công bố thông tin của các tổ chức tín dụng” tại Điều 49 Dự thảo vì hình thức công bố thông tin bằng việc niêm yết tại trụ sở và gửi cho đại hội đồng cổ đông không thực sự hiệu quả do số lượng người tiếp cận ít và chỉ mang tính thời điểm. Khuyến nghị nghiên cứu như sau:

+ Nghiên cứu mở rộng phạm vi các thông tin phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử, gồm cả thông tin về người quản lý, người điều hành và cổ đông sở hữu từ 1% vốn trở lên.

+ Nghiên cứu mở rộng thêm một số thông tin phải công bố mà có thể ảnh hưởng đến tính đại chúng của ngân hàng như dư cấp tín dụng của các cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 135 và dư nợ cấp tín dụng của các khách hàng, nhóm khách hàng lớn tại Điều 136.



DANH MỤC VĂN BẢN VCCI ĐÃ GÓP Ý

STT	Dự thảo	Cơ quan soạn thảo
DỰ THẢO LUẬT		
1	Luật Phòng không nhân dân	Bộ Quốc phòng
2	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi)	Bộ Công an
3	Luật Thuế Giá trị gia tăng (sửa đổi)	Bộ Tài chính
4	Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH		
5	Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	Bộ Tài chính
6	Nghị định quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá	Bộ Tài chính
7	Nghị định về phát triển điện mặt trời mái nhà	Bộ Công Thương
8	Nghị định quy định về khu công nghệ thông tin tập trung	Bộ Thông tin và Truyền thông
9	Nghị định quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH		
10	Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính giai đoạn 2023 – 2025	Bộ Tài chính
11	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	Bộ Công Thương
12	Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương giai đoạn 2023 – 2024	Bộ Công Thương
13	Quyết định ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính cập nhật	Bộ Tài nguyên và Môi trường
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT		
14	Nghị quyết thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thảo thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với đất khác	Bộ Tài nguyên và Môi trường

DỰ THẢO THÔNG TƯ

- | | | |
|----|--|---------------------------------|
| 15 | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 202/2012/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư 203/2012/TT-BTC về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư 91/2017/TT-BTC quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên | Bộ Tài chính |
| 16 | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 150/2012/TT-BTC hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán | Bộ Tài chính |
| 17 | Thông tư quy định về việc thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá | Bộ Tài chính |
| 18 | Thông tư quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá | Bộ Tài chính |
| 19 | Thông tư quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về nghiệp vụ thẩm định giá | Bộ Tài chính |
| 20 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch |



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3574 0632

Fax: (84-24) 3577 1459, 3577 0632

Email: xdphapluat@vcci.com.vn, xdphapluat.vcci@gmail.com

Website: www.vibonline.com.vn